

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1990.

HKTT: Bản Đ, xã YT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh Dương Quý T, sinh năm 1991

HKTT: Xóm BB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị H và anh Dương Quý T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị H và anh Dương Quý T nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Hai bên đương sự thống nhất chị Nông Thị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương

Hoàng A, sinh ngày 06/3/2014 cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Dương Quý T tự nguyện đóng góp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) một tháng cùng với chị Nông Thị Hạnh để nuôi cháu Dương Hoàng A, sinh ngày 06/3/2014 cho tới khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian anh Dương Quý T thực hiện việc đóng góp tiền nuôi con từ tháng 9 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Dương Quý T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Tài sản chung:** Không có.

+ **Về nợ chung:** Không có nợ chung

+ **Án phí:** Chị Nông Thị H tự nguyện nhận nộp 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. anh Dương Quý T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Nông Thị H tự nguyện nộp thay án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Quý T. Số tiền phải nộp được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hạnh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH theo biên lai thu số 0016393 ngày 05/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã HT, huyện ĐH;
- UBND xã YT, huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy